

Bản án số: **19/2022/HS - ST**

Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy
Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí
Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST – HS ngày 07
tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HS
ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Ngọc D**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;
nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp B, xã C, Bà Rịa, Vũng Tàu; nơi cư trú:
212B/D59 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Buôn
bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch:
Việt Nam; con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1972 và cha (không rõ); có chồng tên là
Hoàng Quốc V, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2016; tiền
án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/6/2021, “Có mặt”.

2/ **Mai Ngọc H**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi
đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ V, ấp T, xã J, Bà Rịa, Vũng Tàu; nơi cư trú: Phòng
301, nhà số 35/4 F, Phường W, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH:
Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc H2, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thanh T,
sinh năm 1973; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam
ngày 05/6/2021, “Có mặt”.

3/ **Nguyễn Duy K** (tên gọi khác: **P**), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại
Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T.P, xã M, huyện SL, Vĩnh Phúc;
nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa:
12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1968 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1970; có vợ tên
Phạm Thị H3, sinh năm 1990 và có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất
sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2021,
“Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy K: Luật sư Nguyễn Tiến H– Văn phòng Luật sư Nguyễn K.T và cộng sự – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 05/6/2021, Trần Ngọc D được một người phụ nữ tên “LaLa” (không rõ lai lịch) gọi điện thoại đặt mua 05 (năm) viên ma túy “thuốc lắc” và “nửa hộp 5” ma túy “khay”. Sau đó, D đem ma túy mà “LaLa” đặt mua bỏ vào 01 (một) gói nylon được quấn băng keo đen rồi bỏ vào bịch nylon có chai nước suối đưa cho Mai Ngọc H đem ma túy đến chung cư RiverGate, số 151-155 Đường O, Phường P, Quận L bán cho một người phụ nữ có sử dụng số điện thoại 0826515555 rồi lấy tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng đem về cho D, H sẽ được hưởng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền công đi bán ma túy. H đồng ý, nhận bịch nylon đựng chai nước và gói ma túy được quấn băng keo đen (bên trong có chứa 05 (năm) viên ma túy “thuốc lắc” và “nửa hộp 5” ma túy “khay”) của D. Sau đó, đặt thuê xe “ôm” công nghệ của Nguyễn Văn M chở đến trước sảnh B chung cư River Gate, số 151-155 Đường O, Phường P, Quận L liên lạc giao ma túy cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) thì bị lực lượng Công an Phường 6, Quận L phát hiện đến kiểm tra. Người phụ nữ vứt bỏ lại bịch nylon chứa ma túy bỏ chạy, còn H bị lực lượng Công an thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở Công an Phường 6, Quận L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến khoảng 00 giờ ngày 06/6/2021, người phụ nữ tên “La La” tiếp tục liên lạc với Trần Ngọc D nói là chưa nhận được ma túy, nên D tiếp tục lấy 05 (năm) viên ma túy “thuốc lắc” và 01 (một) gói ma túy “khay” bỏ vào gói nylon quấn băng keo đen lại giao cho Nguyễn Duy K đem ma túy đến chung cư RiverGate, số 151-155 Đường O, Phường P, Quận L giao cho một người phụ nữ và lấy 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng. K đồng ý và đặt thuê xe Grab đi đến trước sảnh B, chung cư RiverGate, số 151-155 Đường O, Phường P, Quận L gọi điện thoại số 0826515555 để giao ma túy. Trong lúc K đứng đợi trước sảnh B của chung cư thì bị Công an Phường 6, Quận L kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ trong tay phải của K gói nylon quấn băng keo đen, nghi vẫn là ma túy, nên Công an Phường 6, Quận L đưa K về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua khám xét nhà thuê của Trần Ngọc D tại địa chỉ 212B/D59 Đường X, Phường Y, Quận Z, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 thu giữ: 01 (một) hộp kim loại bên ngoài có ghi chữ PISA, bên trong là kết sắt, có mặt khẩu là 182: 02 (hai) cuộn băng keo màu đen; nhiều gói nylon nhỏ bên trong không chứa gì. Bị can D xác định hộp kim loại dùng để cất giấu ma túy để bán, các gói nylon nhỏ để đựng ma túy, còn băng keo màu đen để quấn lại trước khi đi bán.

Tại bản Kết luận giám định số 3841/KLGĐ – MT ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận như sau: 01 (một) gói được niêm P bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, tên của Điều tra viên và hình dấu Công an Phường 6, Quận L, bên trong có 01 (một) gói nylon đựng: 05 (năm) viên nén màu xám, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 2,6984g (hai phẩy sáu chín tám bốn) gam, loại MDMA. Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3664g (hai phẩy ba sáu sáu bốn) gam, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 3842/KLGĐ – MT ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận như sau: 01 (một) gói được niêm P

bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Duy K, tên của Điều tra viên và hình dấu Công an Phường 6, Quận L bên trong có 01 (một) gói nylon đựng: 05 (năm) viên nén màu xám, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 2,7370g (hai phẩy bảy ba bảy không) gam, loại MDMA. Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,1679g (hai phẩy một sáu bảy chín) gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Trần Ngọc D khai nhận nguồn gốc ma túy giao cho Mai Ngọc H và Nguyễn Duy K đem bán là ma túy của người đàn ông tên “Hoa” (không rõ lai lịch) D quen biết tại quán bar “DC” trên đường Cống Quỳnh thuộc khu vực Quận 1. Quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, D thu lợi 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng và dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Trần Ngọc D, Mai Ngọc H, Nguyễn Duy K khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2021, tại địa chỉ 212B/D59 Đường X, Phường Y, Quận Z, D đã 06 (sáu) lần đưa ma túy cho Mai Ngọc H đi giao cho khách tại các địa điểm khác nhau, H hưởng lợi mỗi lần giao là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tổng cộng hưởng lợi khoảng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Vào khoảng 23 giờ ngày 01/6/2021, Trần Ngọc D đưa Nguyễn Duy K 02 (hai) viên ma túy (thuốc lắc) giao cho một đối tượng (không rõ lai lịch) tại Chung cư River Gate, số 151 – 155 Đường O, Phường P, Quận L, K hưởng lợi 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Đối với Nguyễn Văn M, là tài xế “xe ôm” công nghệ do H thuê chở đến chung cư River Gate, Phường 6, Quận L. M không biết mục đích của H đi bán ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không xử lý. Đối với người đàn ông tên “Hoa”, là người bán ma túy cho bị can D; người phụ nữ tên “La La” đã 02 (hai) lần đặt mua ma túy, do không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 20/CT - VKS Q.4 ngày 07/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Mai Ngọc H và Nguyễn Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo D, H, K có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Mai Ngọc H và Nguyễn Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Ngọc H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo D số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; phạt tiền đối với mỗi bị cáo H, K số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy K trình bày: Đồng ý với cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo K, tuy nhiên khung hình phạt theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo K là quá nặng. Xét, bị cáo K có nhận thức pháp luật kém, không được hưởng lợi gì nhiều từ tiền mua bán ma túy; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ở quê thuộc thành phần lao động nghèo nông thôn; bị cáo có 02 con còn nhỏ; do nhận thức sai lầm, lạc hậu nên bị cáo đã phạm tội và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo đã hợp tác tích cực với cơ quan điều tra nhằm vụ án được nhanh chóng kết thúc. Với những tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt dành cho bị cáo K.

Ngoài ra, đối với bị cáo D và H tuy không có người bào chữa tại phiên tòa hôm nay, nhưng xét hoàn cảnh của các bị cáo thật đáng thương nên phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để giảm nhẹ cho các bị cáo D và H một phần hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Trần Ngọc D, Mai Ngọc H trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2021 đã có 06 (sáu) lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 05/6/2021, Mai Ngọc H nhận ma túy của Trần Ngọc D đến đến trước sảnh B chung cư River Gate, số 151 – 155 Đường O, Phường P, Quận L để Mai Ngọc H bán cho người khác thì bị lực lượng tổ tuần tra Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 05 (năm) viên nén màu xám, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng

khối lượng: 2,6984g (hai phẩy sáu chín tám bốn) gam, loại MDMA; Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3664g (hai phẩy ba sáu sáu bốn) gam, loại Ketamine.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ -CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng khối lượng Ketamine là 2,3664 gam (11,83%), tổng khối lượng MDMA là 2,6984 gam (53,96%). Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine là 65,79%. Nên chưa đủ tỷ lệ phần trăm về khối lượng truy tố bị cáo Mai Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Mai Ngọc H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, khoảng 23 giờ ngày 01/6/2021, Trần Ngọc D đưa ma túy (02 viên thuốc lắc) cho Nguyễn Duy K đem bán cho người khác tại Chung cư River Gate. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/6/2021, D tiếp tục đưa ma túy cho K đem bán cho người khác tại trước sảnh B chung cư River Gate, số 151 – 155 Đường O, Phường P, Quận L thì bị lực lượng tổ tuần tra Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 05 (năm) viên nén màu xám, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 2,7370g (hai phẩy bảy ba bảy không) gam, loại MDMA; Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,1679g (hai phẩy một sáu bảy chín) gam, loại Ketamine.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy của Bộ luật Hình sự năm 2015: tổng khối lượng Ketamine là 2,1679 gam (10,83%), tổng khối lượng MDMA là 2,7370 gam (54,74%). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine và MDMA là 65,57%. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine là 65,57%. Nên chưa đủ tỷ lệ phần trăm về khối lượng truy tố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Nguyễn Duy K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Ngọc D nhiều lần giao ma túy cho Mai Ngọc H và Nguyễn Duy K bán cho người khác để hưởng lợi. Ngày 05/6/2021, D giao ma túy cho Mai Ngọc H bán, ngày 06/6/2021, D giao ma túy cho Nguyễn Duy K bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy D giao cho H, K bán bị bắt quả tang là 5,4354g (năm phẩy bốn ba năm bốn) gam, loại MDMA và 4,5343g (bốn phẩy năm ba bốn ba) gam, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” và “có từ 02 chất ma túy trở lên...” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với các bị cáo D, H, K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, các bị cáo biết rõ hành vi

của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

Xét, về nhân thân lai lịch của các bị cáo Trần Ngọc D, Mai Ngọc H và Nguyễn Duy K đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Trần Ngọc D có hoàn cảnh gia đình rất tốt như ông ngoại là liệt sỹ, bà ngoại là người có công với Cách mạng (có giấy chứng nhận); bị cáo Mai Ngọc H có ông bà ngoại là người có công với Cách mạng (ông ngoại được P tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại được tặng kỷ niệm chương vì đã góp phần vào sự ngH cách mạng giải phóng dân tộc do Thủ Tướng Chính phủ P tặng; giấy chứng nhận người có công với Cách mạng và bản thân bị cáo H từng tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 2017 đã được bồi dưỡng kết nạp Đảng viên thuộc đơn vị Đảng ủy Quân sự huyện Côn Đảo (có giấy chứng nhận); bị cáo D và H đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xét thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo D và H, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với số tiền là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng mà bị cáo D thu lợi được trong quá trình bán ma túy. Xét, đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc D nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng mà bị cáo H đã nhận được từ bị cáo D trả công khi đi giao ma túy. Xét, đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo H phải nộp lại, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng mà bị cáo K đã nhận được từ bị cáo D trả công khi đi giao ma túy. Xét, đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo K nộp lại, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạt tiền đối với bị cáo D số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; phạt tiền đối với mỗi bị cáo H, K số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, để thu nộp ngân sách Nhà nước

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6 Quận 4, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất còn lại sau giám định và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy K, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận L bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất còn lại sau giám định và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, vỏ màu vàng, có ốp lưng màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại K sử dụng liên lạc để giao ma túy. Xét, đây là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bịch nylon bên trong có 01 (một) chai nước hiệu Ôlong. H cất chung với gói ma túy để ngụy trang. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C25, màu xanh, có ốp nhựa màu xám, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại H sử dụng để liên lạc giao ma túy. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại D sử dụng để liên lạc giao ma túy. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) hộp kim loại bên ngoài có ghi chữ PISA, bên trong là két sắt, có mật khẩu là 182; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen; nhiều gói nylon nhỏ bên trong không chứa gì, thu giữ tại nhà thuê của bị cáo D, sử dụng vào việc cất giữ ma túy. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda SH150i, màu trắng - đen, biển số 59C1-578.83, số khung DY 085121, số máy E0075015. Qua xác minh, xe máy trên do bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/3/2021, bà Tr đã bán xe cho Đinh V.T. Đến ngày 26/3/2021, Đinh Văn Toàn bán xe cho Nguyễn Duy K (có hợp đồng mua bán công chứng). K chưa sang tên xe và sử dụng xe đến ngày 05/6/2021 cho Trần Ngọc D mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Xét, chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại Nguyễn Duy K nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, thu giữ của Nguyễn Duy K:

+01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 0269000001895 mang tên Nguyễn Duy K. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh đã qua sử dụng; số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại Nguyễn Duy K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ của Trần Ngọc D: 01 (một) ví da màu đen có khóa kéo; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 72D1 – 415.15, mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) căn cước công dân số 077196000529, mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, mang tên Trần Ngọc D và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Đây là số tài sản cá nhân của bị cáo D. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại Trần Ngọc D. Riêng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, giao trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo D, H, K phải nộp số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Ngọc D 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Mai Ngọc H 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Duy K 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc D số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Mai Ngọc H số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy K số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận L và 01 (một) gói niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy K, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 6, Quận L bên trong chưa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bịch nylon bên trong có 01 (một) chai nước hiệu Ôlong; 01 (một) hộp kim loại bên ngoài có ghi chữ PISA, bên trong là kết sắt, có mật khẩu là 182; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen; nhiều gói nylon nhỏ bên trong không chứa gì.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, vỏ màu vàng, có ốp lưng màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C25, màu xanh, có ốp nhựa màu xám, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Giao trả lại Nguyễn Duy K: 01 (một) xe máy hiệu Honda SH150i, màu trắng - đen, biển số 59C1- 578.83, số khung DY 085121, số máy E0075015; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại K 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 0269000001895 mang tên Nguyễn Duy K.

+ Giao trả lại Trần Ngọc D: Số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại D 01 (một) ví da màu đen có khóa kéo; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 72D1 – 415.15 mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) căn

cước công dân số 077196000529 mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Ngọc D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước Quận 4 lập ngày 02/12/2021).

+ Buộc bị cáo Trần Ngọc D nộp lại khoản thu lợi bất chính, số tiền là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Mai Ngọc H nộp lại khoản thu lợi bất chính, số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Duy K nộp lại đồng khoản thu lợi bất chính số tiền 200.000 (hai trăm nghìn), để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Mỗi bị cáo Trần Ngọc D, Mai Ngọc H, Nguyễn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy